



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG VHAN HOA
Last Middle First

Current Address 38/10-14 Tran Kim Chan Tam Dinh V. QL. HCMC

Date of Birth 17/08/1939 Place of Birth Indochina

Previous Occupation (before 1975) Captain & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06-1975 To 08-1982

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIEP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHUÔNG

Date 10-7-88

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHUÔNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIEP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: HOANG VAN HOA

Date of Birth: 8-17-39

IV#: 75534

VEWL #: 36888

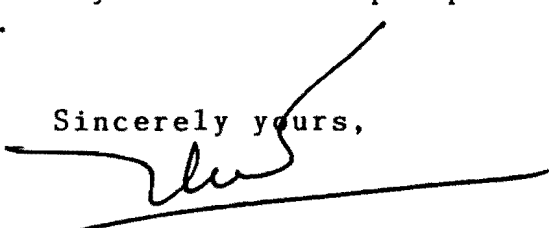
Dear Sir/Madam:

In reference to the case above we request your office to please reissue a Letter of Introduction (LOI) because the applicant never did receive the original LOI sent by you. The LOI is required in order to apply for the exit visa with the Vietnamese authority.

It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above.

Thank you very much for your kind and prompt attention regarding this case.

Sincerely yours,


Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE: The applicant has been sponsored by FVPPA
as shown in the attachments.

ODP CHECK FORM

Date: 9/17/88

To: MR. DANIEL SULLIVAN
State Department (ODP)
RP/RAP/SEA
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association

Name: Hoàng Văn Hoa

Date of Birth: 8-17-39

Address in VN 38/10-14 Trần Khắc Chân
Quận 1-Thành Phố Hồ Chí Minh

Number of Accompanying Relatives: _____

Reeducation Time: 7 Years 1 Months 17 Days

IV # 175534

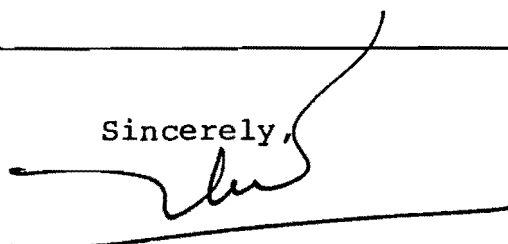
VEWL # 36888 - 28/8/86

Special List # _____

Sponsor: _____

Remarks: _____

Sincerely,



KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (0) - 560-0058 (H)

QUESTIONNAIRE FOR APPLICANTS

(Câu hỏi cho người nộp đơn)

Date: Aug-1-87
Ngày:

A. Basic identification Data:

Sự lịch căn bản

1. Name (họ, tên): HOÀNG-VĂN-HOA

2. Other Names (họ, tên khác): (không)

3. Date/place of Birth (ngày / nơi sinh): AUG - 17 - 1939

4. Residence Address: 38/10/14 Trần Khắc Chân, phường 3, Quận 1, TP HCM Việt Nam

5. Mailing Address: 38/10/14 Trần Khắc Chân, phường 3, Quận 1, TP HCM Việt Nam

6. Current Occupation: None (nghề nghiệp)

B. Relatives To Accompany me:

(bà con cũng đi với tôi)

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follow: Married (M), Divorced (D), Widowed (W) or Single (S).
(chú ý: vợ chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau: đã lập gia đình (M) đã ly dị (D), góa phụ / góa chồng (W), hoặc độc thân (S))

Name họ, tên	Date of Birth ngày / tháng / năm sinh	place of birth nơi sinh	Sex phân	Relationship liên hệ gia đình
1. NGUYỄN THỊ NHIÊN	Oct - 13 - 1947	Saigon	FEMALE	Wife
2. HOANG THANH PHONG	Set - 02 - 1965	Saigon	male	Son

(NOTE: for the persons listed above, we will need legible copies of birth certification, married certificates (if married), divorce (if divorced) spouse death certifiact (if widowed) identification cards (if available), and their addresses in Section 1 below.)

(chú ý: cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh, giấy thú của bố chồng (nếu góa phụ / góa chồng), thẻ căn cước (nếu có) và hình, nếu bà con cũng đi với bạn không chứng ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần 1.

C. Relatives Outside Viet Nam

(họ hàng ở ngoại quốc)

1. Closest Relative in the U.S.
(bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ)

a. Name: MIENG SMITH
(họ, tên)

b. Relationship : Sister-in-law
(liên hệ gia đình)

c. Address :
(địa chỉ)

- U.S.A

F. Service with GVN or RVNAF By your Spouse:
(bạn, hoặc vợ/chồng đã công vụ với chính phủ Việt Nam)

1. Name of person serving : HOANG-VAN-HOA
(họ tên người tham gia)

2. Date of (ngày, tháng, năm) From : MARCH - 02 - 1966 (từ) To : APRIL - 30 - 1975 (tới)

3. Last rank : Captain
(cấp bậc cuối cùng)

4. Ministry / Office / Military unit : CMIC (combined military interro-
(bộ, sở, đơn vị / binh chủng) - gation center) / G2 / general staff

5. Name of Supervisor / C.O. 1. COL HOANG-NGOC-LUNG
(tên, họ người sĩ quan chỉ huy) 2. LT. COL LE-TRUNG-NHAN

6. Reason for leaving : EVENT 1975
(lý do ra đi)

7. Name of American Advisor : 1. LT. COL SPIRO
(họ, tên sĩ quan Mỹ) 2. CAPT TROMPETTA
3. LT SMALL WOOD

8. U.S Training in Viet-Nam : Section 25/68 and 25/73 CÂY NAI
(chương trình Huấn luyện tại Việt Nam) INTELLIGENT SCHOOL

9. U.S Awards or Certificates :
(giấy khen hoặc chứng do Hoa Kỳ cấp)

(NOTE : please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if

available Available? : YES NO
(chú ý : Xin bạn kèm theo các văn bản, giấy khen, hoặc Chứng thư nếu có.
đương sự có không? Có không)

HH. Reducation of You or Your Spouse :
(bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo)

1. Name of person in reduction : HOANG-VAN-HOA
(họ, tên người đi học tập cải tạo)

2. Total time in Reducation : YEARS 7 Month 2 Days 13
(tổng cộng thời gian học tập cải tạo) (năm) (tháng) (ngày)

Signature
Ký tên

Date
(ngày) AUG - 04 - 1987

Hoang-Van-Hoa

Questionnaire for ODP applicants

date: 7.11.198

A. Basic identification data:

1. Name: HOANG - VAN - HOA

2. Other names: no

3. Date / place of birth: August 17th 1939, in Saigon

4. Residence address: 38/10-14 Trần Khé - Chấn, phường 3

quận 1, thành phố Hồ - Chí - Minh

5. Mailing address: 38/10-14 Trần Khé - Chấn, phường 3

quận 1, thành phố Hồ - Chí - Minh

6. Current occupation: business

B. Relatives to accompany me:

(note: your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you: list marital status (MS) as follows: Married (M), divorced (D), widowed (W) or single (S)

Name	Date of birth	Place of birth	sex	MS Relationship
Nguyễn - Thị - Thiên	13-10-1947	Hồng Hải	F	M wife
Trần - Thanh - Phong	2-9-1965	Saigon	M	S son

(note: for the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available) and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section 1 below)

C. Relatives out side Việt Nam:

1. Closest relative in the U.S

a. Name

(1) Eng. Thi - Rainey

(2) Marie Smith

b. Relationship

Sister in law

c. address

70058 USA
USA

D. Complete family listing (living / dead)

1. father Hoang - Van - Van dead

2. Mother Trần - Thị - Vân dead

3. Spouse: Ông Nguyễn - Thị - Thiên (L) 38/10-14 Trăm - Trăm - Trăm
 3 - năm 1, thành phố Hồ - Chí - Minh.
4. former spouse: No
5. children: Hoàng - Thanh - Phong (L) 38/10-14 Trăm - Trăm - Trăm
 3 - năm 1, thành phố Hồ - Chí - Minh
- E. Employment by US government agencies or other US organisation
 of you or your spouse: No
- F. Service with RVN or RVNAF by you or your spouse

1. Name of person serving: Hoàng - Văn - Hoa
2. Dates: from: FEB 2nd 1966 to: April 30th 1975
3. Last Rank: Captain.
4. Ministry / office / military unit: unit 306 (CMIC) combined
 military interrogation center / G 2 / General Staff.
5. Name of supervisor / C.O: LT. Col Lê - Trọng - Nhân
6. Reason for leaving: Event of April 30th 1975
7. Names of American advisors: LT Col Spiro, LT Col
 A Costa, MAJ. Decco, CPT. Ewmpetta, LT. Small wood
8. US training courses in Vietnam:
 - Intelligent School Cần Mai Section 25/68
 and Section 25/73

4. Re-education of you or your spouse

1. Name of person in reeducation: Hoàng - Văn - Hoa
2. Total time in reeducation: 7 years 1 month 17 days
3. Hill in reeducation: no

Signature

Date: 7. 11. 1988

Full

Hoàng - Văn - Hoa

Questionnaire for ODP applicants.

Date: 7-11-1988

A. Basic identification data.

1. Name: HOANG-VAN-HOA

2. Other names: no

3. Date / place of birth: August 17th 1939 in Saigon

4. Residence address: 38/10-14 Trần - Khai - Chân phường 3
quận 1, thành phố Hồ - Chí Minh.

5. Mailing address: 38/10-14 Trần - Khai - Chân phường 3
quận 1 thành phố Hồ - Chí Minh.

6. Current occupation: business

B. Relatives to accompany me:

(note: your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you: list marital status (MS) as follows: Married (M) divorced (D), widowed (W) or single (S).

Name	Date of birth	Place of birth	sex	MS	Relationship
Nguyễn-thị-Nhiên	13-10-1947	Hồng Hải	F	M	Wife
Hoàng-thanh-Phong	2-9-1965	Saigon	M	S	Son

(note: for the persons listed above we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married) divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed) identification cards (if available) and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you please note their address in section 1 below).

C. Relatives outside Việt Nam

1. closest relative in the US.

a. Name: (1) Giết-thị-Lainey
(2) Miêng Smith

b. Relationship: Sisters in law

c. address:

58 USA
USA

D. Complete family listing (living / dead)

1. father: Hoàng-vân-Dân dead

2. mother: Trần-thị-Dân dead

3. Spouse: Nguyễn-Thị-Nhiên (2) 38/10-14 Trần-Khai-Chân
phường 3, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

4. former spouse: No

5. children: Hoàng-Thank-Phuong (2) 38/10-14 Trần-Khai-Chân
phường 3, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

E. Employment by us government agencies or other us organisation of you or your spouse: No

F. Service with GVN or RVNAF by you or your spouse:

1. Name of person serving: Hoàng-Vân-Hoa

2. Dates: from: FEB 2nd 1966 to April 20th 1975

3. Last Rank: Captain.

4. Ministry/office/military unit: unit 506 (CMIC) combined military interrogation center / G2 / general staff.

5. Name of supervisor / c.o: LT. col Lê-Trung-Phân

6. Reason for leaving: event of April 30th 1975

7. Names of American advisors: LT col Spiro, LT col Acosta
MAT. Cowayetta, LT Small wood

8. us training courses in Việt Nam

- Intelligent School Cây Mai section 25/68
and section 25/73

H. Re-education of you or your spouse:

1. Name of person in reeducation: Hoàng-Vân-Hoa

2. Total time in reeducation: 7 years, 1 month, 14 days.

3. Still in reeducation: No

Signature
Mull

Date: 7. 11. 1988

Hoàng-Vân-Hoa

FROM: HOANG VAN HOA
38/10-14 TRẦN KHẮC CHÂN
PHƯỜNG 3 QUẬN I TP/HỒ CHÍ MINH.
VIỆT NAM.

R
Nº 5 8 3



Postmark

No.

460180

Postmark

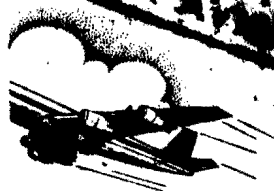
8-17
Postmark

Postmark

Return

Postmark
Oct 1967

MAYBAY
PAR AVIS



ION VIA AIR MAIL

TO: MRS. TRINH NGOC DUNG
PO BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205-0635

- USA -

AUG 17 1967



Ảnh chụp ảnh

Số: _____

Ảnh Dương

Ngọc Chương

20B Trần Quang Khải 20B

TP. Hồ Chí Minh

+

PK

4.2x3

Còn lại

Ngày giao hình

15/11

Nhận tất cả công việc về hình

HÀU + ĐẾN TRẮNG

Saigon ngày 1 tháng 8 năm 1987

Hình gửi chị Dung.

Thư chị chuyển hồ sơ cho thầy tên với
ODP theo hướng dẫn của hội. Thầy có
rất tổng số đơn - họ gọi hồ sơ theo hướng
dẫn trên tiền bị thất lạc. Hình mới
Chị hiền và giúp giúp cho hồ sơ tên mới
trước báo tâm hồn. Luôn tiền như chị theo
dõi hồ sơ nếu có IV và LOT trong chi cho
biết từ khi trong tài quá lâu.

Chánh hình đơn đơn chỉ nhiên. Chị chỉ
nhiên siêng siêng và theo luôn luôn giữ
hải nhiên thành quả tốt đẹp.

Khu

Hoàng Văn Hoa

Saigon ngày 1 tháng 8 năm 1987.

Hình gửi chị Dung.

Nhờ chị chuyển hồ hồ sơ này đến nơi
OD? theo hướng dẫn của hội. Vì có
cắt tổng số ban-bộ, gọi hồ sơ theo hướng
dẫn bên trên bị thất lạc. Hình mong

chị hiểu và giúp giúp cho hồ sơ đến nơi
trước báo tâm hồn. Luôn luôn nhớ chị theo
dõi hồ sơ nếu có IV và LOI, mong chị cho
biết để khỏi trong tay quá lâu.

Thành kính cảm ơn chị nhiều. Chúc chị
nhiều sức khỏe và thời luôn luôn gặp
hải nhiều thành quả tốt đẹp.

Kính

Hoàng Văn Hoa

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
ĐO-THÀNH SÀI-GON

Quận Nhật
Số hiệu 224

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

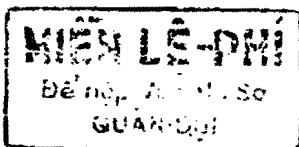
TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG HỒ-NGO-VĂN-NGA
nghề-nghiệp nhà máy tàu nhà máy chế biến
sinh ngày trước tại nhà chế biến (1970) tháng SAIGON năm SAIGON
tại SAIGON, 10/10/14 đường Trần-khắc-Chan
cư trú tại SAIGON, 10/10/14 đường Trần-khắc-Chan
tạm trú tại Hố-văn-Vân
Tên họ cha chồng Hố-văn-Vân
(Số g c'ết phải nói) Trần-thị-Vân (chết)
Tên họ mẹ chồng Trần-thị-Vân (chết)
(Số g c'ết phải nói)
TÊN HỌ NGƯỜI VỢ NGUYỄN-THỊ-THUẬN
nghề-nghiệp nhà máy nhà máy nhà máy chế biến
sinh ngày trước nhà máy (1947) tháng SAIGON năm SAIGON
tại SAIGON, 52/112/19 đường Trần-khắc-Chan
cư trú tại SAIGON, 52/112/19 đường Trần-khắc-Chan
tạm trú tại SAIGON, 52/112/19 đường Trần-khắc-Chan
Tên họ cha vợ SAIGON, 52/112/19 đường Trần-khắc-Chan
(Số g c'ết phải nói) SAIGON, 52/112/19 đường Trần-khắc-Chan
Tên họ mẹ vợ SAIGON, 52/112/19 đường Trần-khắc-Chan
(Số g c'ết phải nói)
Ngày lập hôn-thủ SAIGON, 52/112/19 đường Trần-khắc-Chan tháng SAIGON, 52/112/19 đường Trần-khắc-Chan năm SAIGON, 52/112/19 đường Trần-khắc-Chan
trước SAIGON, 52/112/19 đường Trần-khắc-Chan (29-7-1970).
Vợ chồng khai có hay không SAIGON, 52/112/19 đường Trần-khắc-Chan
ngày SAIGON, 52/112/19 đường Trần-khắc-Chan tháng SAIGON, 52/112/19 đường Trần-khắc-Chan năm SAIGON, 52/112/19 đường Trần-khắc-Chan
tại SAIGON, 52/112/19 đường Trần-khắc-Chan

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÍNH:

Saigon, ngày 22 tháng 7 năm 1970

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN

Viên-Chức Hộ-Tịch,



TÂN-THỊ
Số 556-Sy

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
ĐO-THÀNH SÀI GÒN

QUẬN Đak

Số hiệu 224

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG HỒNG-VĂN-VĂN

nghề-nghiep nhà máy tên Đak ngan chín
sinh ngày trên la mao chín (1975) tháng SAIGON năm SAIGON

tại SAIGON, 20/10/14 đường Trần-khắc-Chan

cư trú tại

tạm trú tại

Tên họ cha chồng

(Số g chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng

(Số g chết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ

nghề-nghiep

sinh ngày trên ba mao bảy (1947) tháng SAIGON năm SAIGON Đak ngan chín

tại SAIGON, 52/112/45 đường Trần-khắc-Du

cư trú tại

tạm trú tại

Tên họ cha vợ

(Số g chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ

(Số g chết phải nói)

Ngày lập hôn-thủ trên mao chín tháng bảy năm Đak ngan chín trên
bảy mao (29-7-1970).

Vợ chồng khai có hay không

ngày

tháng

năm

tại

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÍNH:

Saigon, ngày 20 tháng 7 năm 1975

QUẢN-TRƯỞNG QUẢN

Viên-Chức Hộ-Tịch,

MIỄN LỆ-PMI
Đề nghị, A. M. S.
QUẢN-DỰ

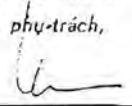


TÂN-THO
Đak-Sy

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN GÒ-VẤP

XÃ BÌNH-HÒA

TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên phụ-trách,


Năm 1947

10/15
ngày 16/6/1955

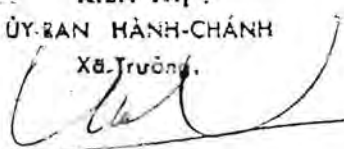
Số hiệu 1224



Tên, họ ấu nhi	NGUYỄN - THỊ - NHÌN
Phái	féminin
Sanh (ngày, tháng, năm)	Le 13 Octobre 1947
Tại	Maternité Chef lieu G.D
Cha (Tên, họ)	Nguyễn-Văn-Hiến
Nghề	Qui déclare la reconnaître Jourualier
Cư trú tại	68 rue Paul Bert Sài Gòn
Me (Tên, họ)	Nguyễn-Thị-Kheo
Nghề	Ménagère
Cư trú tại	68 rue Paul Bert Sài Gòn
Vợ	/-

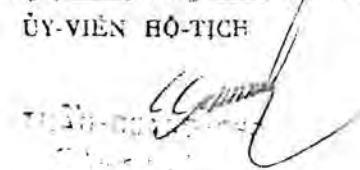
KIẾN THỊ :

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH
Xã-Trưởng,



TRÍCH Y BỔN CHÁNH :

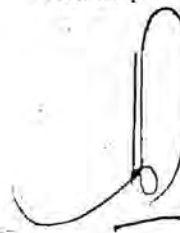
Bình-Hòa, ngày 17 tháng 6 năm 1970
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



Chứng thật chữ ký trên đây của Ủy-ban
Hành-chánh Xã Bình-Hòa

Gò-Vấp, ngày 17 tháng 6 năm 1970

T.L. QUẬN-TRƯỞNG,



NAM - PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Bản số 4.042

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ba mươi chín (1939)



Tên, họ đứa nhỏ.	HOANG-VAN-HOA
Phái.	Masculin
Ngày sanh.	Le dix sept Août mil neuf cent trente neuf à 10h
Nơi sanh.	Saigon, rue Chasseloup Laubat No 131
Tên, họ người Cha.	HOANG-VAN-VAN Qui déclare le reconnaître
Nghề-nghiệp.	Commerçant
Nơi cư-ngụ.	Saigon, rue La Grandière No 141 B
Tên, họ người mẹ.	TRAN-THI-VĂN
Nghề-nghiệp.	Sans profession
Nơi cư-ngụ.	Saigon, rue La Grandière No 141 B
Vợ chánh hay thứ.	Célibataire

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH: TÂN/1

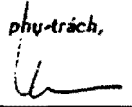
Saigon, ngày 26 tháng 2 năm 1966

T.U.N. ĐỒ-TRƯỞNG SAIGON

TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH 6



TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên phụ-trách,


Năm 1947

10/10
16/6/70 11553

Số hiệu 1224



Tên, họ ấu nhi	NGUYỄN - THỊ - NHIÊN
Phái	féminin
Sanh (ngày, tháng, năm)	Le 13 Octobre 1947
Tại	Maternité Chef lieu G.D
Cha (Tên, họ)	Nguyễn-Văn-Hiến
Nghề	Qui declare la reconnaitre Jourualier
Cư trú tại	63 rue Paul Bert Saï Gòn
Me (Tên, họ)	Nguyễn-Thị-Kheo
Nghề	Ménagère
Cư trú tại	63 rue Paul Bert Saï Gòn
vợ	/-

KIẾN THỊ :

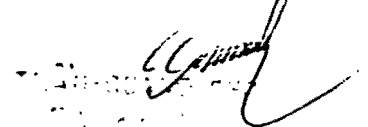
ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH
Xã-Trưởng.



TRÍCH Y BỔN CHÁNH :

Bình-Hòa, ngày 17 tháng 6 năm 1970

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

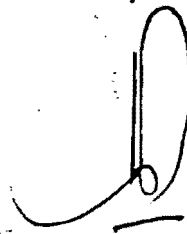


Chúng thật chữ ký trên đây của Ủy-ban

Hành-chánh Xã Bình-Hòa

Gò-Vấp, ngày 17 tháng 6 năm 1970

T.L. QUẬN-TRƯỞNG,



ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Bản số 1.C-2



TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ba mươi chín (1939)

Tên, họ đứa nhỏ.	HOÀNG-VĂN-HOÀ
Phái.	Masculin
Ngày sanh.	Le dix sept Août mil neuf cent trente neuf à 1Ch
Nơi sanh.	Saigon, rue Chasseloup Laubat No 131
Tên, họ người Cha.	HOÀNG-VĂN-VÂN Qui déclare le reconnaître
Nghề-nghiep.	Commerçant
Nơi cư-ngụ.	Saigon, rue La Grandière No 141/8
Tên, họ người mẹ.	TRẦN-THỊ-VĂN
Nghề-nghiep.	Sans profession
Nơi cư-ngụ.	Saigon, rue La Grandière No 141/8
Vợ chánh hay thứ.	Célibataire

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH: TÂN/1

Saigon, ngày 26 tháng 5 năm 1966

T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON
TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH 6

M. Kien

NAM - PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

Bản số 4.C-2



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ba mươi chín (1939)

Tên, họ đứa nhỏ.	HOÀNG-VĂN-HOA
Phái	Masculin
Ngày sanh.	Le dix sept Août mil neuf cent trente neuf à 10h
Nơi sanh.	Saigon, rue Chasseloup Laubat No 131
Tên, họ người Cha.	HOÀNG-VĂN-VĂN Qui déclare le reconnaître
Nghề-nghiệp.	Commerçant
Nơi cư-ngụ.	Saigon, rue La Grandière No 141 8
Tên, họ người mẹ.	TRẦN-THỊ-VĂN
Nghề-nghiệp.	Sans profession
Nơi cư-ngụ.	Saigon, rue La Grandière No 141 8
Vợ chánh hay thứ.	Célibataire

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH: TCM/1

Saigon, ngày 26 tháng 5 năm 1966

T.Ư.N. ĐÓ-TRƯỞNG SAIGON
TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH 6

Handwritten signature



NAM - PHÂN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

Bản số 4.C-2



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

HỘ - TỊCH

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ba mươi chín (1939)

Tên, họ đứa nhỏ.	HOÀNG-VĂN-HOÀ
Phái.	Masculin
Ngày sanh.	Le dix sept Août mil neuf cent trente neuf à 10h
Nơi sanh.	Saigon, rue Chasseloup Laubat No 131
Tên, họ người Cha.	HOÀNG-VĂN-VÂN Qui déclare le reconnaître
Nghề-nghiep.	Commerçant
Nơi cư-ngụ.	Saigon, rue La Grandière No 141 8
Tên, họ người mẹ.	TRẦN-THỊ-VĂN
Nghề-nghiep.	Sans profession
Nơi cư-ngụ.	Saigon, rue La Grandière No 141 8
Vợ chánh hay thứ.	Célibataire

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÍNH: TÂN/1

Saigon, ngày 26 tháng 2 năm 1966

T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON
TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH 6

Handwritten signature



ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN I

HỘ-TỊCH

Số-hiệu : 4110

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SÁNH 10

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm (1965)



Tên, họ đứa nhỏ	Hoàng Thanh Phong
Phối	Nam
Ngày-sanh	Hai tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm, 10 giờ 30
Nơi-sanh	Saigon, 48 Mã Lộ
Tên, họ người Cha. . .	Hoàng Văn Hoa Khởi chín đứa nhỏ là con ngày 10/9/65
Tuổi	0
Nghề-nghiệp	Thợ kỹ
Nơi-cư-ngụ	Saigon, 38/10-1 Trườn Nhắc Chấn
Tên, họ người mẹ . . .	Nguyễn Thị Nhàn
Tuổi	18
Nghề-nghiệp	Vội trợ
Nơi-cư-ngụ	Saigon, 38/10-1 Trườn Nhắc Chấn
Vợ chánh hay thứ . .	

Lập tại Saigon, ngày 10 tháng 2 năm 19 65

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :

Saigon, ngày 4 tháng 5 năm 19 70

QUẬN, TRƯỞNG QUẬN I

Phó Quận Trưởng



[Signature]
VU-TAN-THO
PHÓ QUẬN TRƯỞNG

ĐO-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN I

HỘ-TỊCH

Số,hiệu : 1110

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH 10

Năm một ngàn chín trăm tám mươi lăm (1965)



Tên, họ đứa nhỏ	Hoàng Thanh Phong
Phái	Nam
Ngày sinh	Bat tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm, 10 giờ 30
Nơi sinh	Saigon, 45 Mã Lộ
Tên, họ người Cha. . .	Hoàng Văn Hoa Khai chín đứa nhỏ là con ngày 10/9/65
Tuổi	10
Nghề-nghiep	Thợ kỹ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 50/10-Mã Lộ Quận Chấn
Tên, họ người mẹ . . .	Nguyễn Thị Khiên
Tuổi	18
Nghề-nghiep	Vội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 10/10-Mã Lộ Quận Chấn
Vợ chánh hay thứ . . .	

Lập tại Saigon, ngày 10 tháng 5 năm 1965

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 5 tháng 5 năm 1970

QUẬN TRƯỞNG QUẬN I

Phó Quận Trưởng



208 20/8/82

KỶ LỆ VU
Trại: Hòa Tân.
(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

1

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TTB ngày 31-5-1961 của Bộ Tư
pháp hành quyết định tha số 162/49 ngày 17-7-1982 của Bộ
Hội An.

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau:

Họ, tên khai sinh : **HOÀNG VĂN HOA**
Họ, tên thường gọi : **Đệ**
Họ, tên bí danh : **Đệ**
Sinh ngày 17 tháng 08 năm 1939. *Đã lấy vợ ngày 20/1/1982*
Nơi sinh : **Sài Gòn.**
Trú quán : **38/10-14 Trần Khắc Chân, Tân Định, Quận 1, TP HCM.**
Cán tội : **Đại úy sỹ quan quản trị Phòng 2 BTĐM.**
Ngày bắt ngày : **23-06-1975.** In phạt : **TTQT.**
Ngày về cư trú tại : **38/10-14 Trần Khắc Chân, Tân Định, Q1, TP HCM.**
Hồ Chí Minh.

NHẬN XÉT CỦA TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Trong thời gian cải tạo tỏ ra an tâm, tin tưởng vào
chính sách khoan hồng của cách mạng. Không có biểu hiện
gì xấu.
Lao động : Tham gia lao động ngày công, hoàn thành công việc
giao có chất lượng khá.
Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.
Học tập : Tham gia đều nhận thức chuyển biến khá.

(Quản chế 12 tháng).

Lấn tay ngón trở phải
Quả: **HOÀNG VĂN HOA.**

Họ, tên chữ ký của người
được cấp giấy.

)/(ngày 6 tháng 8 năm 1982

GIÁM THỊ

TRUNG TÁ: **PHẠM HỮU**



Hoàng Văn Hoa

TRẠI HẠNH TÂN.

298 MHI
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

L
GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ
Thi hành quyết định tha số 162/QĐ ngày 17-7-1982 của Bộ
Nội vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau:

Họ, tên khai sinh :

HOÀNG VĂN

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh :

Sinh ngày 17 tháng 08 năm 1939.

Nơi sinh: Sài Gòn.

Trú quán: 38/10-14 Trần Khắc Chân, Tân Định, Quận 1, t/p HCM.

Cán tội : Đại úy sỹ quan quản trị Phòng 2 BTĐ.

Đi bắt ngày: 23-06-1975. Án phạt: TTQT.

Nay về cư trú tại: 38/10-14 Trần Khắc Chân, Tân Định, Q1, t/p
Hồ Chí Minh.

NHÂN XÉT CỦA TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng: Trong thời gian cải tạo tỏ ra an tâm, tin tưởng vào
chính sách khoan hồng của cách mạng. Không có biểu hiện
gì xấu.

Lao động: Tham gia đảm bảo ngày công, hoàn thành công việc được
giao có chất lượng khá.

Nội quy: Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập: Tham gia đều nhận thức chuyển biến khá.

(Quản chế 12 tháng).

Liên tay ngón trở phải

Quả: HOÀNG VĂN HOA.

Họ, tên chữ ký của người

được cấp giấy.

/)/gày 6 tháng 8 năm 1982

DIAM THI

TRUNG TÁ: PHẠM HUY

208-01/811

Chữ - bổ túc
gọi - O D P
hồ sơ

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

L

GIẤY RA TRẠI

Cao thông tư số 966-ĐCA/TTC ngày 31-5-1961 của Bộ Giáo
dục và hành quyết định tha số 162/QĐ ngày 17-7-1982 của Bộ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau:

Họ, tên khai sinh : HOÀNG VĂN HOA
Họ, tên thường gọi :
Họ, tên bí danh :
Sinh ngày 17 tháng 08 năm 1939. *Tên từ ngày đến tưng hiện*
Nơi sinh : Sài Gòn. *366*
Trú quán : 38/10-14 Trần Khắc Chân, Tân Định, Quận 1, t/p HCM.
Cán tội : Đại úy sỹ quan quân trị Phòng 2 BTM.
Đi bắt ngày : 23-06-1975. Án phạt : TTTT.
Nay về cư trú tại : 38/10-14 Trần Khắc Chân, Tân Định, Q1, t/p
Hồ Chí Minh.

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Trong thời gian cải tạo tỏ ra an tâm, tin tưởng vào
chính sách khoan hồng của cách mạng. Không có biểu hiện
gì xấu.
Lao Động : Thêm gia đảm bảo ngày công, hoàn thành công việc được
giao có chất lượng khá.
Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.
Học tập : Thêm gia dồi nhận thức chuyển biến khá.

(Quản chế 12 tháng).

Liên tay ngón trở phải
Quả : HOÀNG VĂN HOA.

Họ, tên chủ ký của người /)/ ngày 6 tháng 8 năm 1982
được cấp giấy.

GIÁM THỊ

Hoàng Văn Hoa

TRUNG TÁ; PHẠM HỮU



NGHỊ QUYẾT
Trại Hoàng Tân.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

1

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TTH ngày 31-5-1961 của Bộ Giáo
Dục và Đào tạo và Nghị quyết định của Hội đồng
Nội vụ.

Đã cấp giấy ra cho anh có tên sau:

Họ, tên khai sinh : HOÀNG VĂN HOA
Họ, tên thường gọi :
Họ, tên bí danh :
Sinh ngày 17 tháng 08 năm 1939. *Đã kết hôn từ ngày 17/10/1961*
Nơi sinh : Sài Gòn.
Trú quán : 38/10-14 Trần Khắc Chân, Tân Định, Quận 1, TP HCM.
Cán bộ : Đại úy sỹ quan quản trị Phòng 2 BTĐM.
Mất ngày : 23-06-1975. An phát : TTQT.
Nay về cư trú tại : 38/10-14 Trần Khắc Chân, Tân Định, Q1, TP HCM.
Hố Chí Minh.

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Trong thời gian cải tạo tỏ ra an tâm, tin tưởng vào
chính sách khoan hồng của cách mạng. Không có biểu hiện
gì xấu.

Lao động : Tham gia đảm bảo ngày công, hoàn thành công việc được
giao có chất lượng khá.

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập : Tham gia đều nhận thức chuyển biến khá.

(Quản chế 12 tháng).

Liên tay ngón trỏ phải
của: HOÀNG VĂN HOA.

Họ, tên chữ ký của người
được cấp giấy.

/)/ ngày 16 tháng 8 năm 1982

GIÁM THỊ

TRUNG TÁ; PHẠM HỮU

QUESTIONNAIRE FOR APPLICANTS

(Câu hỏi cho người nộp đơn)

Date: Aug-13
Ngày:

A. Basic identification data:

Sự lịch căn bản

1. Name (họ, tên): HOÀNG-VĂN-HOA

2. Other Names (họ, tên khác): (không)

3. Date/place of Birth (ngày / nơi sinh): AUG - 17 - 1939

4. Residence Address: 38/10/14 Trần Thái Chân, phường 3, Quận 1, TP HCM
(địa chỉ thường trú) Việt Nam

5. Mailing Address: 38/10/14 Trần Thái Chân, phường 3, Quận 1, TP HCM
(địa chỉ thư từ) Việt Nam

6. Current Occupation: House
(nghề nghiệp)

B. Relatives To Accompany me:
(bà con cũng đi với tôi)

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follow: Married (M), Divorced (D), Widowed (W) or Single (S).
(chú ý: vợ chồng và con cái có thể cũng đi với bạn nữa thôi. Kể khai tình trạng hôn nhân như sau: đã lập gia đình (M) đã ly dị (D), góa phụ / góa chồng (W), hoặc đơn thân (S))

Name họ, tên	Date of Birth ngày / tháng / năm sinh	place of birth nơi sinh	sex phái	Relationship hệ gia đình
1. NGUYỄN THỊ NHIÊN	Oct - 13 - 1947	Saigon	FEMALE	Wife
2. HOANG THANH PHONG	Set - 02 - 1965	Saigon	male	Son

(NOTE: for the persons listed above, we will need legible copies of birth certificate, married certificates (if married), divorce (if divorced) spouse death certifi (if widowed) identification cards (if available), and their addresses in Section 1 below.)

(chú ý: cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh, giấy kết hôn (nếu góa phụ / góa chồng), giấy ly hôn (nếu có) và hình ảnh của họ con cũng đi với bạn không chứng ngày với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ tại phần 1.

C. Relatives Outside Viet Nam
(họ hàng ở ngoại quốc)

1. Closest Relative in the US.
(bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ)

a. Name: NIENG SMITH
(họ, tên)

b. Relationship : Sister-in-law
(liên hệ gia đình)

c. Address :
(địa chỉ)

- U.S.A

F. Service with GVN or RVNAF By your Spouse :
(bạn hoặc vợ/chồng đã công vụ với chính phủ Việt Nam)

1. Name of person Serving : HOANG-VAN-HOA
(họ tên người tham gia)

2. Date of (ngày, tháng, năm) From : MARCH - 02 - 1966 (từ) To : APRIL - 30 - 1975 (đến)

3. Last rank : Captain
(cấp bậc cuối cùng)

4. Ministry / Office / Military unit : CMIC (combined military inter-
(bộ, sở, đơn vị / binh chủng) - gation center) / G-2 / general staff

5. Name of Supervisor / C.O. : 1. COL HOANG-NGOC-KUNG
(tên, họ người chỉ huy quan sát) 2. LT. COL LE-TRUNG-NHAN

6. Reason for leaving : EVENT 1975
(lý do ra đi)

7. Name of American Advisor : 1. LT. COL SPIRO
(họ, tên người cố vấn Mỹ) 2. CAPT TROMPETTA
3. LT SMALL WOOD

8. U.S Training in Viet-Nam : Section 25/68 and 25/73 CÂY NAI
(chương trình huấn luyện tại Việt Nam) INTELLIGENT SCHOOL

9. U.S Awards or Certificates :
(giấy khen hoặc chứng do Hoa Kỳ cấp)

(NOTE : please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if
available Available ? : YES NO
(chú ý : Xin bạn kèm theo các văn bản, giấy bằng khen, hoặc Chứng thư nếu có.
đương sự có không ? Có không)

II. Reducation of You or Your Spouse :
(bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo)

1. Name of person in reduction : HOANG-VAN-HOA
(họ, tên người đi học tập cải tạo)

2. Total time in Reducation : YEARS 7 Month 2 Days 13
(tổng cộng thời gian học tập cải tạo) (năm) (tháng) (ngày)

Signature
(Ký tên)

Date AUG - 04 - 1987
(ngày)

Hoàng Văn Hoa
Hoàng Văn Hoa

QUESTIONNAIRE FOR APPLICANTS (Câu hỏi cho người nộp đơn)

Date: ...
Ngày: ...

A. Basic identification Data:

Sự lịch căn bản

1. Name (họ, tên): HOÀNG-VĂN-HOA

2. Other Names (họ, tên khác): ^{NO} (không)

3. Date/place of Birth (ngày / nơi sinh): AUG - 17 - 1939

4. Residence Address: 38/10/14 Trần Thái Chân, phường 3, Quận 1, TP HCM
(địa chỉ thường trú) Việt Nam

5. Mailing Address: 38/10/14 Trần Thái Chân, phường 3, Quận 1, TP HCM
(địa chỉ thư từ) Việt Nam

6. Current Occupation: house
(nghề nghiệp)

B. Relatives To Accompany me:
(bà con cùng đi với tôi)

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follow: Mar.

(M). Divorced (D) Widowed (W) or Single (S).

(chú ý: vợ chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng hôn nhân: đã lập gia đình (M) đã ly dị (D), góa phụ / góa chồng (W), hoặc độc thân (S)

Name họ, tên	Date of Birth ngày / tháng / năm sinh	place of birth nơi sinh	Sex phái	Relationship liên hệ gia đình
1. NGUYỄN THỊ NHIÊN	Oct - 13 - 1947	Saigon	FEMALE	wife
2. HOANG THANH PHONG	Set - 02 - 1965	Saigon	male	son

(NOTE: for the persons listed above, we will need legible copies of birth certificate, married certificates (if married), divorce (if divorced) spouse death cert. (if widowed) identification cards (if available), and their addresses in Section 1 below.)

(chú ý: cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh, hôn nhân (nếu có), chứng thư ly hôn (nếu có), giấy chứng tử (nếu có) và hình ảnh của họ. Nếu bà con cùng đi với bạn không chứng minh với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ tại phần 1.

C. Relatives Outside Viet Nam
(họ hàng ở ngoài quốc)

1. closest Relative in the U.S.
(bà con thân cận nhất ở nước Mỹ)

a. Name: NIENG SMITH
(họ, tên)

b. Relationship : Sister-in-law
(liên hệ gia đình)

c. Address :
(địa chỉ)

- U.S.A

F. Service with GVN or RVNAF By your Spouse :
(bạn, hoặc vợ/chồng đã công vụ với chính phủ Việt Nam)

1. Name of person Serving : HOANG-VAN-HOA
(họ tên người tham gia)

2. Date of (ngày, tháng, năm) From : MARCH - 02 - 1966 (từ) To : APRIL - 30 - 1975 (đến)

3. Last rank : Captain
(cấp bậc cuối cùng)

4. Ministry / office / military unit : CMIC (combined military inter-
(bộ, sở, đơn vị / binh chủng) - gation center) / G2 / general staff

5. Name of Supervisor / C.O. : 1. COL HOANG-NGOC-KUNG
(tên, họ người chỉ huy trực tiếp) 2. LT. COL LE-TRUNG-NHAN

6. Reason for leaving : EVENT 1975
(lý do ra đi)

7. Name of American Advisor : 1. LT. COL SPIRO
(họ, tên cố vấn mỹ) 2. CAPT TROMPETTA
3. LT SMALL WOOD

8. U.S Training in Viet-Nam : Section 25/68 and 25/73 CAY NAI
(chương trình huấn luyện tại Việt Nam) INTELLIGENT SCHOOL

9. U.S Awards, or Certificates :
(giấy khen hoặc chứng do tặng cấp)

(NOTE : please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available Available ? : YES NO
(chú ý : Xin bạn kèm theo các văn bản, giấy bằng khen, hoặc chứng thư nếu có.
chương sđi có không ? Có không)

++ Reducation of You or Your Spouse :
(bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo)

1. Name of person in reduction : HOANG-VAN-HOA
(họ tên người đi học tập cải tạo)

2. Total time in Reducation : YEARS 7 Month 2 Days 13
(tổng cộng thời gian học tập cải tạo) (năm) (tháng) (ngày)

Signature
Ký tên

Date
(ngày) AUG - 04 - 1987

Hoàng Văn Hoa

TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân-viên phụ-trách,

Năm 1947

10/10
16/6/1953

Số hiệu 1224



Tên, họ ấu nhi	NGUYỄN - THỊ - NHIÊN
Phái	féminin
Sanh (ngày, tháng, năm)	Le 13 Octobre 1947
Tại	Maternité Chef lieu G.D
Cha (Tên, họ)	Nguyễn-Văn-Hiến
Nghề	Qui declare la reconnaitre Jourualier
Cư trú tại	63 rue Paul Bert Sài Gòn
Me (Tên, họ)	Nguyễn-Thị-Kheo
Nghề	Ménagère
Cư trú tại	63 rue Paul Bert Sài Gòn
vợ	/-

KIỂM THỊ :
ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH
Xã-Trưởng.

TRÍCH Y BỔN CHÁNH :
Bình-Hòa, ngày 17 tháng 6 năm 1970
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

Chứng thật chữ ký trên đây của Ủy-ban
Hành-chánh Xã Bình-Hòa

Gò-Vấp, ngày 17 tháng 6 năm 1970

T.L. QUẬN-TRƯỞNG,

NAM - PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Bản số 4.C-2

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ba mươi chín (1939)



Tên, họ đứa nhỏ	HOÀNG-VĂN-HOÀ
Phái	Masculin
Ngày sanh.	Le dix sept Août mil neuf cent trente neuf à 1ch
Nơi sanh.	Saigon, rue Chasseloup Laubat No 131
Tên, họ người Cha	HOÀNG-VĂN-VĂN Qui déclare le reconnaître
Nghề-nghiệp.	Commerçant
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue La Grandière No 141 B
Tên, họ người mẹ.	THÀNH-THỊ-VĂN
Nghề-nghiệp.	Sans profession
Nơi cư-ngụ.	Saigon, rue La Grandière No 141 B
Vợ chánh hay thứ	Célibataire

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÍNH: TAM/1

Saigon, ngày 26 tháng 2 năm 1966

T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON
TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH 6

M. M. M.

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SÁNH 10

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm (1965)



Tên, họ đứa nhỏ	Hoàng Thanh Phong
Phái	Nam
Ngày-sinh	Hai tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm, 10 giờ 30
Nơi sinh	Saigon, 45 số 10
Tên, họ người Cha. . . .	Hoàng Văn Hoa Khởi sinh đứa nhỏ là con ngày 10/9/65
Tuổi	5
Nghề-nghiệp	Thợ kỹ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 30/10-11 Trần Hưng Đạo Quận
Tên, họ người mẹ	Nguyễn Thị Khiên
Tuổi	18
Nghề-nghiệp	Vợ trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 30/10-11 Trần Hưng Đạo Quận
Vợ chánh hay thứ	----

Lập tại Saigon, ngày 10 tháng 5 năm 1970

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÍNH:

Saigon, ngày 4 tháng 5 năm 1970

QUÂN TRƯỞNG QUÂN I
ĐO-THÀNH SAIGON

Saigon ngày 29 tháng 11 năm 1986

Hình gửi bà Đinh - Ngọc - Dung.

Chưa bà, tôi tên là Hoàng - Văn - Hoa
sinh ngày 17.8.1939 tại Saigon. Nguyên là
sĩ quan Quân lực Việt Nam Cộng Hòa.
Số quân: 59/161328, Trung Sĩ Hải Phòng &
Hố Lũng - Tham - Muối. Tôi đã đi học tập,
cải tạo hơn 7 năm. Và cũng theo chính sách
chương trình (O.D.P), tôi đã nộp đơn
về tất cả giấy tờ gây trở qua địa chỉ,
Thái Lan. Về chỉ nhận được một giấy báo,
mà tôi nhận & nhận ngay, chẳng nhận được tin-
tiết gì cả. Vậy, hình mong bà viết thư cho
một số anh bạn bắt buộc mà viết thư hỏi-
giám tôi giấy tờ đã đầy đủ chưa? và có được
chấp thuận không? Nếu có giấy tờ gì thiếu
sót, xin bà viết thư cho biết để tôi bổ sung
thêm. Luôn tiên tôi xin kính kèm 1 giấy
tôi báo. Trước thêm lần năm trước (1981).
Hình chưa bà một năm mới đổi được bức ảnh
và gửi như nay này.

huu

Đinh - Hải:

* 1 giây học báo

* 1 giây ca bài.

KC TPI VU
Trại Hầm Tân.

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ
Thi hành quyết định tha số 162/QĐ ngày 17-7-1982 của Bộ
Nội Vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau:

Họ, tên khai sinh :

HOANG VAN

Họ, tên thường gọi :

Họ, tên bí danh :

Sinh ngày 17 tháng 08 năm 1939.

Nơi sinh: Sài Gòn.

Trú quán: 38/10-14 Trần Khắc Chân, Tân Định, Quận 1, t/p HCM.

Cán tội : Đại úy sỹ quan quân trị Phòng 2 BTM.

Bị bắt ngày: 23-06-1975. Án phạt: TTQT.

Nay về cư trú tại: 38/10-14 Trần Khắc Chân, Tân Định, Q1, t/p
Hồ Chí Minh.

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng: Trong thời gian cải tạo tỏ ra an tâm, tin tưởng vào
chính sách khoan hồng của cách mạng. Không có biểu hiện
gì xấu.

Lao Động: Tham gia đảm bảo ngày công, hoàn thành công việc được
giao có chất lượng khá.

Nội Quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập : Tham gia đều nhận thức chuyển biến khá.

(Quản chế 12 tháng).

Lấn tay ngón trỏ phải
của: HOANG VAN HOA.

Họ, tên chữ ký của người
được cấp giấy.

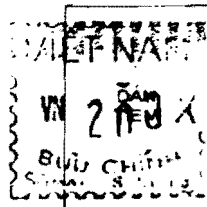
/)/gày 10 tháng 8 năm 1982

Hoàng Văn Hoa

TRUNG TÁ; PHẠM HỮU

PAR AVION

DEC 12 1986
MAY 23
PAR AVION



Người nhận:

MRS Trinh-Hue-Dung
P.O. BOX 5435, ARLINGTON
V.A. 22205 0635
USA



1983

NĂM QUỐC TẾ
THÔNG TIN LIÊN LẠC

Người gửi:

Hoàng Văn - Yon
88/10-14 Trần Khắc Chân
Cần Thơ, Quận 1. TP HCM
Xiết - Năm

Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh

Saigon ngày 21 tháng 5 năm 1989

Thư gửi Bà Dung

Chưa bà, tôi là Hoàng-Vân-Liên, có nhân
được phiên gửi của bà và tôi theo lời đề-
nghị, tôi đã đến vào đầu đầu vào cuối ấy và
đã gọi theo địa chỉ của bà đã chỉ dẫn.

Đến hôm nay, tôi vẫn nhận được giấy hỏi
báo từ hàng họ gọi về và luôn luôn tôi
thông báo và gọi thăm cho bà được an toàn.

Nơi gia đình tôi ở, không có thân
nhân "Quốc gia", tôi không biết như vậy
cũ để theo chủ nghĩa.

Thư này đã gửi kèm và cho biết
tên họ của chúng tôi như là có (IV) và có
(LOI) mà lần này gửi kèm tôi hàng
mới đây.

Đến đây bạn phải cho bà được
đến gần địa chỉ của bà thành công trước khi
kết thúc, và tôi đã gửi cho một số
người không may như là tôi.

Thân ái của tôi
Kính

Số gia đình ghi trong hồ sơ 3 người.

17/ Hoàng - Văn - Khoa sinh năm 1939
Hội Saigon

20/ Nguyễn - Thị - Liên (vợ) sinh năm 1947
Hội gia đình

22/ Lê - Văn - Bình (con) sinh năm 1965
Hội Saigon

BƯU CHÍNH
HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet Nam

(1)



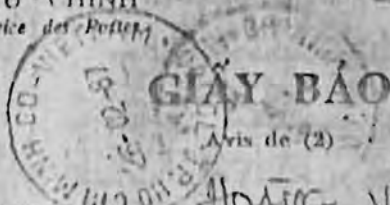
BD. 29

(29 và 29.00)

C. 5

Nhật ấn bưu cục
hoàn giấy hàng
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

BƯU CHÍNH
Service des Postes



Avis de (2)

Nhận &
Réception

Trả tiền
Payement



(3) Địa chỉ: HOÀNG VĂN HOA
Adresse: 38/10/14 TRẦN KHẮC CHANH F/3 Q/I
(4) HỒ CHÍ MINH nước (Pays) VIỆT NAM

Tên giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « 1 envoi par avion »

Và dán là nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion ».
Et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».

Gạch bỏ phần không thích hợp (Effacer ce qui ne convient pas).

Đó người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.

A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

15 x 10

MI

Do Bureau gởi ghi
à remplir par le Bureau
d'origine

Chỉ ở Bureau cục nhận
à remplir à destination

Bưu phẩm ghi số (1)

Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Tam du bureau

destinataire

BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "được ủy quyền".

Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận báo lần thứ 3. Ới đến".

Saigon ngày 21 tháng 5 năm 1969

Thích gửi bà Dưng

Chưa bà, hồi là Quang-Bai-Lai, có nhân
được phước gì của bà bà thế theo lời đề
cầu, thế là đến vào đây là vào năm ấy và
đã gọi theo thứ chữ như (bà) (tên) (tên)

Ngày hôm nay, bà mới nhận được giấy hỏi
báo từ bang Hok gọi về và luôn luôn tôi
thông báo và gọi luôn cho bà trước này có

Quả là thật tốt, tôi có thân
nhân ở nước ngoài tôi không biết như vậy
ai để theo dõi họ.

Thích mong bà giúp giúp và cho biết
hồ sơ của chúng tôi (bà) (tên) (tên) và có
(LOI) mà bây giờ nay gửi từ tôi hàng
ngày thôi.

Đến ở trên phi cơ cho bà trước
dời gần biển thối và thành công trong mọi
khu vực, giờ đây để giúp tôi một số
người không may như chúng tôi

Chân ái của tôi
Thích

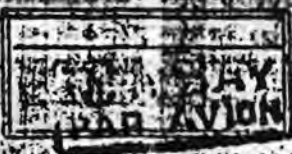
Số gia đình ghi trong hồ sơ 3 người

17/ Hoàng - Văn - Ysa sinh năm 1939
Thị Saigon

20/ Nguyễn - Thị - Liên (vợ) sinh năm 1944
Thị gia đình

22/ Hoàng - Thanh - Strong (con) sinh năm 1966
Thị Saigon

BƯU CHÍNH
HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. F. du Viêt Nam



BD. 20
(26 và 304 cũ)
C. 3
Nhật ấn bưu cục
hoàn gởi bưu
Tờn của bưu cục
renvoyant l'avis

BƯU CHÍNH
Service des Postes



Nhận
Réception
Trả tiền
Payement



M² 15 X 20

(3) Địa chỉ (Adresse): **38/10/14 TRẦN KHẮC CHANH F/3 Q/I**
(d) **HỒ CHÍ MINH** nước (Pays): **VIỆT NAM**

Gửi gởi bưu này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention « très apparente » : « envoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn gởi bưu này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bưu cục gốc gửi
A remplir par le Bureau
d'origine

Chỉ ở Bưu cục nhận
A remplir à destination

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

ký gửi tại Bưu cục TP Hồ Chí Minh
déposé au bureau de poste de
ngày 12/10/57 số 938
le 1957 sous le n°
địa chỉ người nhận **ORDEN BUREAU OFFICE**
Adresse du destinataire
1A, 1L, BUNAM BUILDING, 1A, 1L, SOUTH SATHORN
ROAD, BANGKOK 10, SATHORN, THAILAND

Người ký tên dưới đây khai rằng: bưu phẩm ghi trên đây đã phát.
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày 06 MAR 1957 Received
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

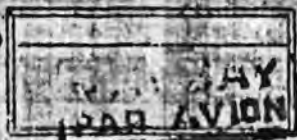
Chữ ký nhân viên
Bưu cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Tém du bureau
destinataire

BI CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 « ới đến ».

BƯU CHÍNH
HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet Nam

(1)



BD. 29
(29 và 29A cũ)
C. 5

Nhật ấn bưu cục
hoàn giấy báo
"Timbre du bureau
renvoyant l'avis"

BƯU CHÍNH
Service des Postes



GIẤY BÁO

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement



Địa chỉ
Adresse

HOÀNG VĂN HOA
38/10/14 TRẦN KHẮC CHÂN F/3 Q/I

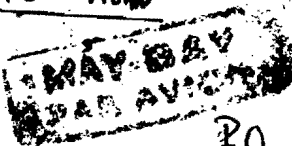
ở (d)

HỒ CHÍ MINH nước (Pays) VIỆT NAM

Sưu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion ».
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
Đor người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

FROM:

Yong - Van - Yoc
18/10-14 Trần - Hiệp - Chân, Cánh diều
Quận 1, 5/2 Hồ - Chi - Minh
Việt - Nam



TO: MRS Trinh - Uoc - Dung
PO BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635

USA.

VIA AIR MAIL PAR AVION



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : Yes, No

EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG VAN HOA
Last Middle First

Current Address 38/10-14 Trần Khắc Chân Tân Đình Q.1 TP HCM

Date of Birth 08/17/39 Place of Birth Saigon

Previous Occupation (before 1975) Capt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/23/75 To 08/10/82

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Saigon ngày 8 tháng 5 năm 1988

Chỉnh gọi chú Dung

Thưa được nhiều chỉ gọi và theo lời hướng
dẫn của chỉ tôi đã gọi tay từ hồ sơ theo
đĩa chỉ chỉ tôi cho. Nhưng đến nay đã hơn
một năm mà tôi vẫn chưa nhận được hồ sơ IV
và LOI. Tôi không biết hồ sơ có thiếu sót
là không? Mặc dầu thời gian cải tạo của tôi đã
trên 1 năm 8 tháng 17 ngày, và gia đình tôi
chỉ ăn đi có 3 người. Tôi + vợ + 01 con.
Hiện nay gia đình tôi không biết thông cáo vào
ai để hướng dẫn và thu hồi hồ sơ để thông
báo khi có hồ sơ IV và LOI. Chúng tôi chỉ còn
trông mong cho quý hội giúp đỡ cho một bộ
người đến may mắn này. Xin mong chỉ đến
giúp giúp, nếu có thể báo ngay đến chỉ viết
thư cho biết? Chân thật cảm ơn chỉ nhiều

hư
Hoàng - văn - Hoa

H¹ố số 03 người -

- 01/ Hoàng - Văn - Hoa 17-8-1929 tại Saigon
- 02/ Nguyễn - Thị - Thiên (vợ) sinh 1947 tại Graduate
- 03/ Hoàng - Thanh - Phong (con) sinh 1965 tại Saigon

Kính ã Hoa

01-06-86

Xin ông vui lòng điền màu đúng kèm
vào gửi kèm với giấy tờ cần thiết rồi gửi
thông cho địa chỉ trên đầu trang này.
Cần phải làm lại vì bản rõ họ ở dưới
máy điện tử để gửi hồ sơ về thể nên
cố gửi lại từng từng kg hai gi. Cũng
xin vui lòng cho chúng tôi rõ chi tiết về
số ng. trong gia đình v.v. (tata too
xin lỗi vì trả lời ông đang lúc đang bận thiệp
để sẵn 9h).

Thẻ căn-cứoc
Hàng-văn-Học
căn cứ số 03388488 - cấp ngày 8-1-1970
tại Gia Định
Saigon ngày 1 tháng 3 năm 1970

BƯU CHÍNH
HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet Nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

(1)



BD. 29
(29 và 29+ cũ)

C. 7

Nhặt ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement



Địa chỉ:

Adresse:

HOANG VAN HOA
38/10/14 TRẦN KHẮC CHANH F/3 Q/I

ở (at)

45 CHI MINH NƯỚC (Paris) VIETNAM

Tên giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Envoi par avion »
và dán là nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».

Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).

Đo người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.

A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

M¹ - 15 x 10

Do Bureau cục gửi gởi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

địa chỉ người nhận

Adresse de destination

TP Hồ Chí Minh

ORDER MAIL

190

DE OFFICE

LAKE BIRUM BUILDING

ROAD BANGKOK

THAILAND

06 MAR 1987

Received

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

Chi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký được ủy quyền.
Nếu phát chậm ghi lý do như : Người nhận báo lần thứ 3 mới đến.

298 M/8/82

HO NỘI VỤ
Trại: Hùng Tân.

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

GIẤY RA TRAI

Theo thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ
Thi hành quyết định tha số 162/QĐ ngày 17-7-1982 của Bộ
Nội vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau:

Họ, tên khai sinh : HOÀNG VĂN
Họ, tên thường gọi :
Họ, tên bí danh :
Sinh ngày 17 tháng 08 năm 1939.

THÀNH PHỐ	HỒ CHÍ MINH
HỌA QUẢN LÝ NGƯỜI	HTCT ĐƯỢC VỀ
BẮT TRINH DIỆN: ngày 11 tháng 8 năm 1982	
Quản chế: 12 tháng	
Kể từ ngày đến trình diện	
36	

Nơi sinh: Sài Gòn.
Trú quán: 38/10-14 Trần Khắc Chân, Tân Định, Quận 1, t/p HCM.
Cán tội : Đại úy sỹ quan quản trị Phòng 2 BTM.
Bị bắt ngày: 23-06-1975. Án phạt: TTCT.
Nay về cư trú tại: 38/10-14 Trần Khắc Chân, Tân Định, Q1, t/p
Hồ Chí Minh.

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng: Trong thời gian cải tạo tỏ ra an tâm, tin tưởng vào
chính sách khoan hồng của cách mạng. Không có biểu hiện
gì xấu.
Lao Động: Tham gia đảm bảo ngày công, hoàn thành công việc được
giao có chất lượng khá.
Nội Quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.
Học tập : Tham gia đều nhận thức chuyển biến khá.

(Quản chế 12 tháng).

Liên tay ngón trở phải
Của: HOÀNG VĂN HOA.

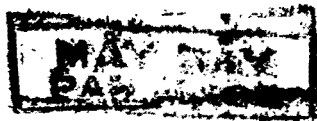
Họ, tên chữ ký của người /)/gày 6 tháng 8 năm 1982
được cấp giấy.

Hoàng Văn Hoa
Hoàng Văn Hoa

CHẤM THỜI
Phạm Hùng
TRUNG TÁ: PHẠM HÙNG

FROM:

Hoang - van Hoa
38/10-46 Tran - K. Chan
Eau Claire Q1, t/p HCM
Siết - Nam

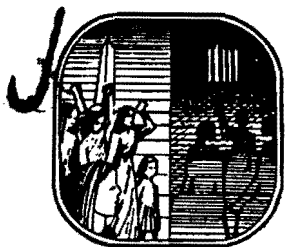


Dan

TO: MRS Trinh - Hoa-Dung
PO. BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205. 0635



USA



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG VAN HOA
Last Middle First

Current Address: 38/10-14 Tran Phuoc Chan - P.3. Q1 - Hochiminh City

Date of Birth: 1939 Place of Birth: Da Nang

Previous Occupation (before 1975) Captain & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-1975 To 08-1982
Years: 07 Months: 02 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Tiet-Hu - Ratney (sister in law)
Name

/Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<i>Nguyen - Thi - Nhat</i>	<i>1947</i>	<i>wife</i>
<i>Hoang - Thanh - Phong</i>	<i>1965</i>	<i>son</i>

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020436283

Họ tên NGUYỄN THỊ NHIÊN



Sinh ngày 13-10-1947

Nguyên quán Phước Lễ,
Đông Nai.

Nơi thường trú 38/10/14 Trần-
Khắc Chan, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chấm cách 4,5 cm
dưới sau đầu mắt phải



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 09 tháng 11 năm 1978

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ GIÁM ĐỐC

Chữ ký

Bùi Quang Bảo



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020436283**

Họ tên **NGUYỄN THỊ NHIÊN**



Sinh ngày **13-10-1947**

Nguyên quán **Phước Lễ,
Đông Nai.**

Nơi thường trú **30/10/14 Trần-
Khắc Chan, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm cách 4,5 cm
dưới sau đôi mắt phải



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 09 tháng 11 năm 1978

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN
PHÓ THỦ ĐỐC

(Signature)

Bùi Quang Chiêu

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 02031766

Họ Tên NGUYỄN-THỊ-NHIÊN



Năm, nơi sinh 1947

Cha NGUYỄN-VĂN-HIỆN

Mẹ NGUYỄN-THỊ-KHOÉ

Chỉ 53/112/63 Trần-K-Dư Sg

Dấu vết riêng:

Nốt ruồi cách lph. bên
khỏe đuôi mắt trái.

Cao: 1 th 57

Nặng: 55 Kg

Chữ ký đương sự:

Sài Gòn, ngày 29-08-1969

TUN, GIÁM ĐỐC CSQG/ĐT SÀI GÒN
Pho Trưởng Ty CSQG Quận 1

Phu
CHÂU-PHƯỚC-PHÚ.

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 02031766

Họ Tên NGUYỄN THỊ NHIÊN



Nơi sinh 1947

QUỐC TỬ D. T. N. H.

Cha Nguyễn-văn-Hien

Mẹ Nguyễn-thị-Kheo

chủ 53/112/63 Trần-K-Dư Sg

Dấu vết riêng:

Nốt ruồi cách lph. bên
khoe đuôi mắt trái.

Cao: 1 th 57

Nặng: 55 Kg

Chữ ký đương sự:

Saigon, ngày 29-08-1969

TUN, GIÁM ĐỐC CSQG/ĐT SAIGON

Pho Trưởng-Ty CSQG Quận 1

Phu

CHÂU-PHƯỚC-PHÚ.

Ngón trỏ mắt



Ngón trỏ trái





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 021578501

Họ tên HOÀNG THANH PHONG

Sinh ngày 02-09-1965

Nguyên quán Hà Sơn Bình.

Nơi thường trú 38/10/14 Trần
Đắc Chân, Q.1 TP. Hồ Chí Minh.

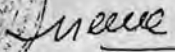
Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo tròn 0,4cm cách 4,3...
cm dưới sau đuôi mắt trái.

Ngày 11 tháng 8 năm 1980

TỔNG GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỤ TRƯỞNG PHÒNG CSI


Ngô Văn Tân

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **021578501**

Họ tên **HOÀNG THANH PHONG**

Sinh ngày **02-09-1965**

Nguyên quán **Hà Sơn Bình.**



Nơi thường trú **38/10/14 Trần
Hắc Chân, Q.1 TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo tròn 0,4cm cách 1,3cm dưới sau đuôi mắt trái.

Ngày 11 tháng 8 năm 1980

TỔNG GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỤ TRƯỞNG PHÒNG CSI

Melle
Nhiệm vụ Căn

BỘ QUỐC - PHÒNG
QUÂN - ĐỘI VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
TRƯỜNG BỘ - BINH

THẺ CĂN - CƯỚC SINH - VIÊN SĨ - QUAN

Số 7511 /TBB/TQT/CC

Họ và Tên: HOÀNG - VĂN - HOA

Số quân: 59/161.328

Trung-đội 74 Đại-đội 19 Khóa 22

K.B.C. 4.100 ngày 6-5-1966

Chức vụ: TRƯỞNG

Chi-Huy: *[Signature]*

Trung-T: *[Signature]*

Thư-T: *[Signature]*



DẤU TAY



Ngón trỏ trái



Ngón trỏ phải

Sanh ngày : 17. 8. 1989

Tại : Saigon

Con của Ông : Hoàng - Văn - Văn

và Bà : Trần - Thị - Năm (c)

CHỮ KÝ CỦA ĐƯƠNG-SỰ,

- Thẻ này chỉ có giá-trị trong thời gian thụ huấn
- Ai lạm được thẻ này xin bỏ vào hộp thư nào gần nhất.
- Nhờ hộp thư chuyển đến KBC. 4.100.

BỘ QUỐC - PHÒNG
QUÂN - ĐỘI VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
TRƯỜNG BỘ - BINH

THẺ CĂN - CƯỚC SINH - VIÊN SĨ - QUAN

Số 7111 /TBB/TQT/CC



HOÀNG VĂN HOA
59/161.328

Họ và Tên: HOÀNG - VĂN - HOA

Số quân: 59/161.328

Trung-đội 74 Đại-đội 19 Khóa 22

Chức vụ: K.B.C. 4.100 ngày 6.5.1966

Chí-Huy

Trưởng-T

Trưởng-T

DẤU TAY



Ngón trỏ trái



Ngón trỏ phải

Sanh ngày : 17. 8. 1989

Tại : Saigon

Con của Ông : Hoàng Văn Văn

và Bà : Trần Thị Năm (c)

CHỮ KÝ CỦA ĐƯƠNG-SỰ,

- Thẻ này chỉ có giá trị trong thời gian thụ huấn
- Ai lạm dụng thẻ này xin bỏ vào hộp thư nào gần nhất.
- Nhờ hộp thư chuyển đến KBC. 4.100.

1020 ĐƠN-VỊ PHÂN-LOẠI MÁU

Loại O Rh positif

Họ và Tên Hoàng V. Hoa

Cấp-bậc Thiếu úy số quân 59/161.328

Đơn-vị T.T. Q. B.

K.B.C. 3849 ngày 21/7/69

MẤU

30-04-65 QĐ-684D

ĐƯỢC SỬ DỤNG
CHẤM DUYỆT

10.000.000 7.66.TTALAP.O.1.965

10 LO ĐƠN-VỊ PHÂN-LOẠI MÁU

Loại O Rh positif

Họ và Tên Hoàng V. Hoa

Cấp-bậc Thiếu úy số quân 59/161.328

Đơn-vị TT QVB

K.B.C. 3849 ngày 21/7/69

MẤU
30.04.65 QĐ-684D

ĐƯỢC SỬ DỤNG
HOANG MI
7.66. TTALAP.O. 1.965
QU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022310306

Họ tên: HOÀNG VAN HOA

Sinh ngày: 17-08-1939

Nguyên quán: Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: 38/10-14 Trần
Khắc Chân, Q1, TP. Hồ Chí Minh



Hoàng - Văn - Hoa
Chức vụ: 03388488
Cấp tại gia đình ngày 08-1-1970



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRAI

Nốt ruồi cách 2cm
dưới sau đuôi mắt phải

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 14 tháng 08 năm 1987

KIỂM GIAM ĐẶC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thị trấn Thanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022310306

Họ tên HOÀNG VAN HOA



Sinh ngày 17-08-1939

Nguyên quán Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 38/10-14 Trần
Khắc Chân, Q1, TP. Hồ Chí Minh

Hoàng - Văn - Hoa

Thẻ căn cước số: 03388488

cấp tại gia đình ngày: 08-1-1970

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách 2cm
dưới sau đuôi mắt phải

Ngày 14 tháng 08 năm 1987

CHỖ GIẤM DẤU HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Trần Văn Thanh
Trần Văn Thanh



Được khi vào quan thời, bị đá
phục vụ trong cơ quan quân sự, Hoa Kỳ;
từ năm 1963 đến ngày 2-3-1966
(nhảy dù hàng sĩ quan Tiểu Địch Đức)

Được Mỹ cùng làm việc với tôi tên
GORD



298 11/8/82

BỘ NỘI VỤ
Trại Hòa Tân.

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

G I Á Y R A T R A I

Theo thông tư số 966-BCA/TTC ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ
Thi hành quyết định tha số 162/QĐ ngày 17-7-1982 của Bộ
Nội vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau:

Họ, tên khai sinh : **HOÀNG VĂN HOA**

Họ, tên thường gọi : **Hoàng Văn Hoa**

Họ, tên bí danh : **Hoàng Văn Hoa**

Sinh ngày 17 tháng 08 năm 1939. *Từ ngày đến tỉnh hiện*

Nơi sinh: Sài Gòn. *361*

Trú quán: 38/10-14 Trần Khắc Chân, Tân Định, Quận 1, t/p HCM.

Can tội : Đại úy sỹ quan quân trị Phòng 2 BTM.

Bị bắt ngày: 23-06-1975. Án phạt: **trảm.**

Nay về cư trú tại: 38/10-14 Trần Khắc Chân, Tân Định, Q1, t/p
Hồ Chí Minh.

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng: Trong thời gian cải tạo tỏ ra an tâm, tin tưởng vào
chính sách khoan hồng của cách mạng. Không có biểu hiện
gì xấu.

Lao Động: Tham gia đảm bảo ngày công, hoàn thành công việc được
giao có chất lượng khá.

Nội Quy: Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập: Tham gia đều nhận thức chuyển biến khá.

(Quản chế 12 tháng).

Làm tay ngón trở phải Họ, tên chữ ký của người //) ngày 10 tháng 8 năm 1982
Của: **HOÀNG VĂN HOA.** được cấp giấy.

GIÁM THỊ

TRUNG TÁ: PHẠM HUE



huu
Loay - van - Hoa

298 M/8/82

TRẠI TÁM VU
Trại Tam Phan.

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

QUỐC TỬ T - M B A T H A I

Theo thông tư số 966-BCA/TTC ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ
Thi hành quyết định của số 162/QĐ ngày 17-7-1982 của Bộ
Nội vụ.
Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau:

Họ, tên khai sinh : HOANG VAN HOA
Họ, tên thường gọi :
Họ, tên bí danh :
Sinh ngày 17 tháng 08 năm 1939.
Nơi sinh: Sài Gòn.
Trú quán: 38/10-14 trần khắc chân, tân định, Quận 1, t/p HCM.
Can tội : Đại úy sỹ quan quản trị Phòng 2 BTDM.
Bị bắt ngày: 23-06-1975. Án phạt: 12 tháng.
Nay về cư trú tại: 38/10-14 trần khắc chân, tân định, Q1, t/p
Hồ Chí Minh.

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI QUẢN LÝ NGƯỜI MCT ĐƯỢC VỀ
ĐẠI TRƯỞNG DIỆN: ngày 12 tháng 8 năm 1982
Quản lý: 12 tháng.
Kể từ ngày đến Trại diện
361

NHẬN XÉT CỦA TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng: Trong thời gian cải tạo tỏ ra an tâm, tin tưởng vào
chính sách khoan hồng của cách mạng. Không có biểu hiện
gì xấu.
Lao động: Tham gia đảm bảo ngày công, hoàn thành công việc được
giao có chất lượng khá.
Nội quy: Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.
Học tập: Tham gia học nhận thức chuyên biến khá.

(Quản chế 12 tháng).

Làm tay ngón trái phải. Họ, tên chữ ký của người /)/ ngày 6 tháng 8 năm 1982
Chữ: HOANG VAN HOA. được cấp giấy.

hu
Loay van Hoa

QUẢN TRỊ
TRUNG TÁ PHẠM HUE

(5)

TRUNG TA: 9 MAY 1964

1111



NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. _____

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. _____
(If known)1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D. C. 20005
(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (Vietnam)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Diocese of: New OrleansYour Name: Mr/Mrs/ Ms TIET THI KAINVEY Phone (home) _____
(work) _____Your Address _____
Number _____ Street _____ County/City _____ State _____ Zip _____Date of Birth: 7-11-1955 Place of Birth: SAIGON VIETNAMDate of Entry to U.S. 02-22-1972 Alien Number A 30-098-154

Naturalization Certificate Number (If Applicable) _____

Legal Status Parolee ☐ Permanent Resident Alien ☒ U.S. Citizen ☐I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States, under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM. (ODP) I include a copy of my ☐ I-94 (both sides) ☐ I-151 (Permanent Resident Alien Card)

Name	Sex	Date/Place of Birth	Relation to you	Address in Vietnam
NGUYEN THI KHUEN	F	10-13-1947 GIA DINH	SISTER	38/10-14 TRAN KHAC CHAN
HOANG VAN HOA	M	08-17-1939 SAIGON	BROTHER-IN-LAW	TAN DINH DUAN I THP HO CHI MINH
HOANG THANH PHONG	M	09-02-1965 SAIGON	NEPHEW	VIET NAM

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Tiet
Your Signature

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to before me this

29th day of Aug, 1983.

Joe C. Meyer
Signature of Notary PublicMy commission expires: at death

** Any change of address should be reported immediately to USCC National Office and the local USCC Diocesan Resettlement Office.

USCC FORM A (6/82)



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646

659-6647

Số USCC# _____

Số ODP-Bangkok-IV# _____
(nếu biết)

Mẫu M01 - Form A

ĐƠN XIN ĐOÀN TỤ GIA-ĐÌNH
(Thân Nhân Ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn ở Hoa Kỳ: DAINEY THI TIET
Địa Chỉ: _____
Tuổi của Người Đứng Đơn: 71-1955 Nơi Sinh: SAIGON VIETNAM
Ngày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 07-22-1972
Tổ dân tộc: VIETNAM

(Quốc nào) (Trại Ty-Nạn Nào)
Số "Alien Registration" (Ghi trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-30-09P-154
Số Chứng-Chỉ Nhập-Tích Mỹ (Nếu có): _____
Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn: _____

Xin đánh dấu ☒ Ty-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)
☒ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)

Chú-thích: Dù đã có làm đơn Mẫu I-130, ☐ Công-dân Hoa-Kỳ
cũng xin điền mẫu này và
gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện
còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi. (Tôi chấp nhận để
tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như
Cao-Ủy- Ty-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc
trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam).

XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH và THI THỰC CHỦ KÝ (trên bản tiếng Anh)

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia- Đình với Tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mỗi-Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
NGUYỄN THI NHIÊN	13-10-1947 GIA-ĐÌNH	CHỊ RƯỢT	38/10-14 TRẦN KHẮC CHÂN
HOÀNG VĂN HOA	17-08-1939 SAIGON	ANH RÊ	TÂN ĐỊNH-QUẬN I
HOÀNG THANH PHONG	02-09-1965 SAIGON	CHÁU RƯỢT	T/P HỒ CHÍ MINH VIET NAM

Người làm đơn ký tên: _____ Ngày làm đơn: _____



NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. _____

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. _____
(If known)1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005
(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (Vietnam)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Diocese of: New OrleansYour Name: Mr/Mrs/ Ms TIET THI KATNEY Phone (home) _____
(work) _____

Your Address

Number _____ Street _____ County/City _____ State _____ Zip _____

Date of Birth: 7-11-1955 Place of Birth: SAIGON VIETNAMDate of Entry to U.S. 02-22-1972 Alien Number A 30-098-154

Naturalization Certificate Number (If Applicable) _____

Legal Status Parolee ☐ Permanent Resident Alien ☒ U.S. Citizen ☐

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States, under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM. (ODP) I include a copy of my ☐ I-94 (both sides) ☐ I-151 (Permanent Resident Alien Card)

Name	Sex	Date/Place of Birth	Relation to you	Address in Vietnam
NGUYEN THI NHIEU	F	10-13-1947 GIA-DINH	SISTER	38/10-14 TRAN KHAC CHA
HOANG VAN HOA	M	08-17-1939 SAIGON	BROTHER-IN-LAW	TAN DINH QUAN T/P HO CHI MINH
HOANG THANH PHONG	M	09-02-1965 SAIGON	NEPHEW	VIET NAM

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Your Signature Tiet

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to before me this

29th day of Aug, 19 83.Signature of Notary Public Joe C. MeyersMy commission expires: at death

** Any change of address should be reported immediately to USCC National Office and the local USCC Diocesan Resettlement Office.

USCC FORM A (6/82)



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646

659-6647

Số USCC#

Số ODP-Bangkok-IV#

(nếu biết)

Mẫu M01 - Form A

ĐƠN XIN ĐOÀN, TỤ GIA-ĐÌNH
(Thân Nhân Ở Việt-Nam)Tên Người Đứng Đơn ở Hoa Kỳ: DAINEY THI TIET

Địa Chỉ:

Tuổi của Người Đứng Đơn: 7-11-1955 Nơi Sinh: SAIGON VIETNAMNgày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 02-22-1972Tổ dân tộc: VIETNAM

(Quốc nào)

(Trại Tỵ-Nạn Nào)

Số, "Alien Registration" (Ghi trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-30-09P-154

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tích Mỹ (Nếu có):

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn:

☐ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)Xin đánh dấu ☒☒ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)

Chú-thích: Dù đã có làm đơn Mẫu I-130, ☐ Công-dân Hoa-Kỳ
cũng xin điền mẫu này và
gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện
con ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi. (Tôi chấp nhận để
tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như
Cao-Ủy- Ty-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc
trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam).

XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH và THI THỰC CHỦ KÝ (trên bản tiếng Anh)

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia- Đình với Tôi	Địa-Chỉ, Rõ-Ràng và Mỗi-Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
NGUYỄN THỊ NHIÊN	13-10-1947 GIA-ĐÌNH	CHỊ RƯỢT	38/10-14 TRẦN KHẮC CHÂN
HOÀNG VĂN HOA	17-08-1939 SAIGON	ANH RÊ	TÂN ĐỊNH-QUẬN I
HOÀNG THANH PHONG	02-09-1965 SAIGON	CHÁU RƯỢT	T/P HỒ CHÍ MINH VIET NAM

Người làm đơn ký tên: _____

Ngày làm đơn: _____

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nguyễn Văn Văn 1947
Được thay đổi nơi ở
từ

Ngày 28-02-1985

Số (Ấn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 115154.....CN

Họ và tên chủ hộ: Hoàng Văn Văn

Ấp, ngõ, số nhà: 38/10/14

Thị trấn, đường phố: Xã. Khắc. Chanh

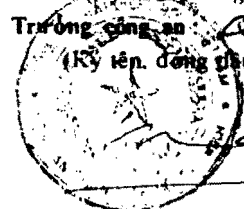
Xã, phường:

Huyện, quận:

Ngày 10 tháng 3 năm 1985

P. Trưởng công an Quận I

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Hoàng Văn Trấn	chủ hộ	nữ	1909	020819570	Buôn Bón	1-10-1976	Chú 9-7-84	
2	Nguyễn Thị Miền	dâu	m?	1947	020436283		1-10-1976		
3	Hoàng Thanh Hương	phẫu	Nam	1965	021578501		1-10-1976		
4	Hoàng Văn Hòa	con	Nam	1939	022310306		28-01-85		
				2247/Đ3.01.					
				CHỦ HỘ CHÍNH					
				Kiểm tra	ngày 3 Quận				
				Ngày 10 tháng 8 năm 1988					
				U.B.N.D. Phường 3 Quận					
				TL CHỦ TỊCH					
				UY VIÊN THỦ KÝ					
				Lưu Nhân Pháo					

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nguyễn Văn Văn - 1947
Được thay đổi chỗ ở
từ ngày 28-02-1985

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 115154.....CN

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Văn Văn.....

Ấp, ngõ, số nhà: 38/10/14.....

Thị trấn, đường phố: Quận Khắc Quận.....

Xã, phường: 3.....

Huyện, quận: Quận.....

Ngày 12 tháng 3 năm 1985

P. Trưởng Công an Quận I.....

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Đã cấp

Số NK 3

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỌ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNC
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Khoàng Văn Văn	Chủ hộ nam		1909	020819570	Buôn Bùn	1-10-1976	chữ 9-7-84	
2	Nguyễn Thị Nhiên	dân	nữ	1947	020436283		1-10-1976		
3	Khoàng Thanh Thơng	cháu nam		1965	021578501		1-10-1976		
4	Hoàng Văn Hòa	con nam		1939	022310306		28-01-85		
NK									
CHỦ NHĨ Khuôn... Ngày 10-10-88 UBND Phường 3 Quận 1 TLCHU TICH									
UY VIEN THU KY G. Trần Pháo									

Saigon ngày 7 tháng 11 năm 1988
Kính gửi: Bà Thuì-Minh. Chó.

Chưa Ba.

Tôi vừa nhận được thư Bà đề ngày 7 tháng 10 năm 1988. Câu thơ báo thư đến tôi cách (ngay) là thư Bà gửi, ngoài ra không có một giấy tờ gì khác.

Thế theo hai hướng, thân của Bà, tôi đã làm tất cả những giấy tờ cần thiết và gửi về cho Hội để bổ túc cho hồ sơ trước hoàn tất.

Kính mong Bà có giấy theo hai và gửi tôi cho hồ sơ bổ sung trước hết. Ở bên này, hàng ngày tôi vẫn mong tin thư của Bà, trước có giấy "kết".

Thân ái, mùa gặt sinh và đầu năm mới, kính chúc Bà cũng thân gặt và gửi lời chúc mừng một mùa gặt sinh vui vẻ và hạnh phúc, và đầu đất như thành quả tốt đẹp trong năm mới.

Kính thư

hell
Hoàng-Vân-Hoa.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

Date 10-7-88

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HÉP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Re: HOANG VAN HOA

Date of Birth: 8-17-39

IV#: 75534

VEWL #: 36888

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HÉP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

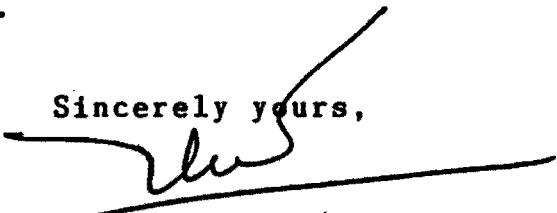
Dear Sir/Madam:

In reference to the case above we request your office to please reissue a Letter of Introduction (LOI) because the applicant never did receive the original LOI sent by you. The LOI is required in order to apply for the exit visa with the Vietnamese authority.

It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above.

Thank you very much for your kind and prompt attention regarding this case.

Sincerely yours,


Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE: The applicant has been sponsored by FVPPA
as shown in the attachments.

114/1421

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 642/XC

HD 5546
24/330
T2

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Bà... Nguyễn Thị Nhàn...

Hiện ở: 38/10... 14... Trần Khắc Chân, F. Tân Định, Q1
TP Hồ Chí Minh

1/ Chúng tôi đồng ý cho... lên... cùng... 1... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp... 2... hộ chiếu cho gia đình, số:

..... 30205 /
..... 30207 / 90001
..... (gửi kèm theo)
.....
.....
.....

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số... H40... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để... Ông... yên tâm ./.

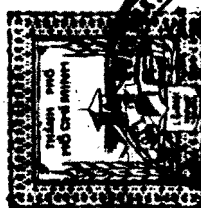
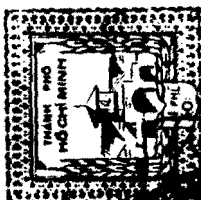
Hiện nay phía Mỹ
đang phỏng vấn
danh sách H04

Hà Nội, ngày 4... tháng 7... / 1990.



PHÒNG X.N.C

Nguyễn Văn Nam



XÁC NHẬN BẢN CHỤP
tại Văn Phòng UBND TP. Hồ Chí Minh
Ngày 10/7/90
CHANH VAN... TP. HỒ CHÍ MINH



lin

10/7/90

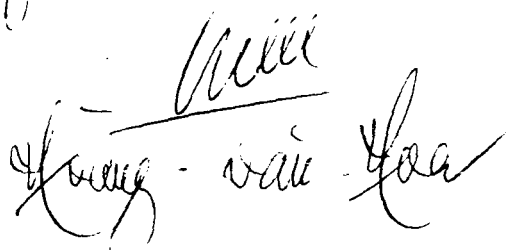
Saigon ngày 10 tháng 7 năm 1990

Xin chào Bà Như-Minh-Thô.

Chưa bà, tôi là một hội viên của Hội
Cử nhân chính trị Việt Nam do bà làm
chủ tịch. Tôi thành thật cảm ơn bà rất nhiều
đã giúp đỡ cho tôi và gia đình có tiền từ hồ
sơ (Đời) để nộp thuế hồ sơ theo Việt Nam
tới hội. Tôi biết hồ sơ anh em cải tạo sớm Việt-
Nam đều được giúp đỡ qua Hội.

Hội hôm nay, tôi và gia đình mới được cấp
giấy kết quả, xin được bà giúp đỡ như
hội chuyên tiếp qua ODP để lui danh sách
phòng ban.

Chánh xin cảm ơn bà, chưa bà
cũng qua giúp đỡ nhiều việc khác lại giúp
những ngày này, tiếp đãi rất tốt, tôi rất
thích thành quả tốt đẹp.


Trương Văn Hoa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº

PT

30207/90 Hg

Họ và tên Full name

HOANG VAN HOA

Ngày sinh Date of birth

1939

Nơi sinh Place of birth

Tp. Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

16. 6. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại *Hà Nội* ngày *26* tháng *6* năm *1990*

Issued at

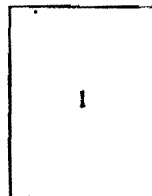
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Hoài Nam

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

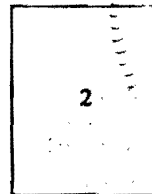


1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

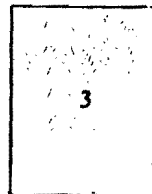


2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*



3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHÚ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 3027-XC

Cấp cho Ông Hoàng Văn Hôn

Công với trẻ em

Đến HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲ

Quê gốc Tai Sơn Việt

Issued ngày 26-12-1990

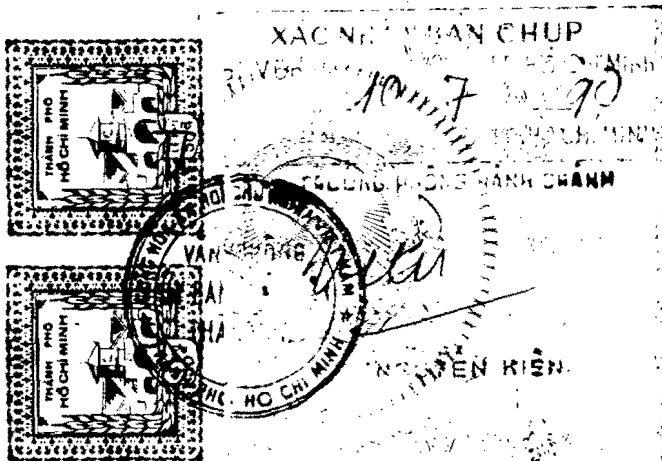
Hà Nội, ngày 6 tháng 6 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Hoài Nam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 30205/96 BQ

Họ và tên Full name

NGUYEN THI NHIEU

Ngày sinh Date of birth

1947

Nơi sinh Place of birth

Tp. Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

26.6.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 26 tháng 6 năm 1990

Issued at

on CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Hòa Nam

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên *Full name*

1

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

2

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

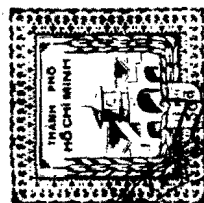
Họ và tên *Full name*

3

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS



XÁC NHẬN BAN CHẤP

Lợi Su, Thành Phố Hồ Chí Minh

10 7 90

LỢI SU, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA DƯƠNG HẠNH CHÁNH

VAN PHONG

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỢI SU

NGUYỄN KIẾN

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 30205-XC

Cấp cho Bà Nguyễn Thị Khiên

Công với / trẻ em

Đến nước HỌ CỘNG QUỐC HOÀ KỲ

Còn lại khác /

Trước ngày 26.12.1990

Đã nộp / 26 tháng 12 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Hòa Nam



From: Hoàng - Văn - Hoa
38/10 - 14 Trần Khắc - Chấn
Phước Tân tỉnh, Q1.
Đ. Chi - Minh
Siết - Nam



PAR AVION

AUG 01 1990

To: Huệ - Minh - Thu?

P.O BOX 5435, ARLINGTON
VA 22205 - 0635

USA